



## A. PHẦN ĐỌC HIỂU

### I. Thơ tự do

#### 1. Đặc điểm thể loại

**a. Thơ tự do** khác với thơ cách luật, không có thể thức nhất định, không bị ràng buộc về số dòng, số chữ, vần... Khác với thơ văn xuôi, thơ tự do là thơ có phân dòng. Bài thơ tự do có thể là sự kết hợp của các đoạn văn làm theo nhiều thể khác nhau hoặc tự do hoàn toàn. Thơ tự do xuất hiện do nhu cầu giải phóng cảm xúc khỏi sự ràng buộc chặt chẽ của các quy tắc về hình thức, phản ánh được những khía cạnh mới của cuộc sống đa dạng, thể hiện cái nhìn nghệ thuật mới của nhà thơ.

#### b. Nhân vật trữ tình

Nhân vật trữ tình (một dạng biểu hiện của chủ thể trữ tình) là người trực tiếp bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ... trong bài thơ. Đó là một người hoặc một giọng nào đó nói với người đọc những cảm nhận, rung động, suy tư... của bản thân về con người và cuộc sống. Nhân vật trữ tình “là con người “đồng dạng” của tác giả - nhà thơ hiện ra từ văn bản”, nhưng không đồng nhất giản đơn với tác giả.

#### c. Hình ảnh, ngôn từ và cảm hứng chủ đạo

- Hình ảnh trong bài thơ hiện lên qua việc tác giả sử dụng các từ ngữ (tượng thanh, tượng hình, từ láy...) và các biện pháp tu từ gợi cho người đọc cảm nhận về bức tranh đời sống thông qua các giác quan (thị giác, thính giác...); giúp nhà thơ truyền tải cảm xúc, tư tưởng mạnh mẽ, cách miêu tả thêm sống động.

- Cảm hứng chủ đạo trong thơ là trạng thái cảm xúc, tình cảm mãnh liệt, tràn đầy, bao trùm, xuyên suốt tác phẩm, gắn với một tư tưởng, một cách đánh giá của tác giả. Thường có những dạng cảm hứng chủ đạo như: cảm hứng anh hùng, tự hào, bi thương, trào lộng...

#### 2. Lưu ý khi đọc thơ tự do

- Phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mỹ của các yếu tố hình thức (nhân vật trữ tình, hình ảnh, từ ngữ...) và nội dung (cảm hứng chủ đạo, chủ đề...) trong bài thơ trữ tình (thể thơ tự do) viết về đề tài quê hương, đất nước.

- Viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ.

#### 3. Vận dụng

**Đọc bài thơ:**

**DÁNG ĐỨNG VIỆT NAM**

Lê Anh Xuân <sup>(1)</sup>

(1) Anh ngã xuống đường băng Tân Sơn Nhất  
Nhưng Anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng  
Và Anh chết trong khi đang đứng bắn  
Máu Anh phun theo lửa đạn cầu vồng.

(2) Chợt thấy anh, giật hốt hoảng xin hàng  
Cố thẳng sụp xuống chân Anh tránh đạn  
Bởi Anh chết rồi nhưng lòng dũng cảm  
Vẫn đứng đàng hoàng nổ súng tiến công.

(3) Anh tên gì hồi Anh yêu quý  
Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng  
Như đôi dép dưới chân Anh giẫm lên bao xác Mỹ  
Mà vẫn một màu bình dị, sáng trong.

(4) Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ  
Anh chẳng để lại gì cho riêng Anh trước lúc lên đường  
Chỉ để lại cái dáng- đứng- Việt- Nam tạc vào thế kỷ:  
Anh là chiến sỹ Giải phóng quân.

(5) Tên Anh đã thành tên đất nước  
Ồi anh Giải phóng quân!  
Từ dáng đứng của Anh giữa đường băng Tân Sơn Nhất  
Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân.

3 – 1968

(Trích Tác phẩm văn học được Giải thưởng nhà nước- Lê Anh Xuân,  
NXB Hội nhà văn, Hà Nội 2015, tr.314)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1. (0,75 điểm)** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2. (0,75 điểm)** Tìm những từ ngữ, hình ảnh thơ thể hiện tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất của anh giải phóng quân trong đoạn thơ (1).

**Câu 3. (1,0 điểm)** Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

**Câu 4. (1,0 điểm)** Nêu hiệu quả của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng*.

**Câu 5. (1,0 điểm)** Anh/Chị thích nhất những câu thơ, hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?

**Câu 6. (1,5 điểm)** Bài thơ gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về tình cảm, trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với đất nước?

---

() Lê Anh Xuân (1940-1968) là một trong những nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. *Dáng đứng Việt Nam* là một bài thơ hay trong kho tàng thơ ca cách mạng Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bài thơ được khơi nguồn cảm hứng khi Lê Anh Xuân tận mắt chứng kiến một chiến sỹ quân giải phóng đã anh dũng hi sinh tại chiến trường sân bay Tân Sơn Nhất. Đó chính là hình ảnh của người chiến sỹ dũng cảm, kiên cường trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

## II. Văn bản nghị luận

### 1. Đặc điểm thể loại

#### a. Cách sắp xếp, trình bày luận đề, luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng

Trong văn bản nghị luận, luận đề là quan điểm bao trùm toàn bộ bài viết, thường được nêu ở nhan đề hoặc trong phần mở đầu của bài viết. Luận điểm nhằm triển khai làm cho rõ luận đề; số luận điểm nhiều hay ít tùy thuộc vào dung lượng và nội dung của vấn đề. Mỗi luận điểm thường được trình bày bằng một câu khái quát và được làm sáng tỏ bởi các lí lẽ, dẫn chứng. Cách sắp xếp, trình bày các yếu tố trên thể hiện bố cục và trình tự, thứ bậc (kết cấu) của hệ thống ý trong bài nghị luận; giúp cho bài viết rõ ràng, mạch lạc và có sức thuyết phục cao.

#### b. Các yếu tố chính của văn bản nghị luận

- *Luận đề* là vấn đề, tư tưởng, quan điểm, quan niệm...được tập trung bàn luận trong văn bản. Việc chọn luận đề để bàn luận luôn cho thấy rõ tầm nhận thức, trải nghiệm, sở trường, thái độ, cách nhìn nhận cuộc sống của người viết. Thông thường, luận đề của văn bản được thể hiện rõ từ nhan đề.

- *Luận điểm* là một ý kiến khái quát thể hiện tư tưởng, quan điểm, quan niệm của tác giả về luận đề. Nhờ hệ thống luận điểm (gọi đơn giản là hệ thống ý), các khía cạnh cụ thể của luận đề mới được làm nổi bật theo một cách thức nhất định.

- *Lí lẽ, bằng chứng* được gọi gộp là *luận cứ*. Lí lẽ nảy sinh nhờ suy luận logic, được dùng để giải thích và triển khai luận điểm, giúp luận điểm trở nên sáng tỏ và vững vàng. Bằng chứng là những căn cứ cụ thể, sinh động được khai thác từ thực tiễn hoặc từ các tài liệu sách báo nhằm xác nhận tính đúng đắn, hợp lí của lí lẽ.

#### c. Lỗi về mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản

Văn bản phải có tính mạch lạc (liên kết về mặt nội dung) và tính liên kết (liên kết về mặt hình thức). Để bảo đảm tính mạch lạc, các phần, các đoạn, các câu trong văn bản đều phải phục vụ chủ đề chung của văn bản và được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. Để đảm bảo tính liên kết, mối quan hệ về nội dung giữa các câu, các đoạn văn, các phần trong văn bản phải được thể hiện bằng những phương tiện ngôn ngữ thích hợp.

#### d. Lưu ý khi đọc văn bản nghị luận

- Nhận biết và phân tích được nội dung, mối quan hệ, cách sắp xếp của luận đề, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu và vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận. Xác định được mục đích, quan điểm của người viết và ý nghĩa, tác động của văn bản đối với bản thân.

- Nhận biết và phân tích được tính mạch lạc, tính liên kết của đoạn văn và văn bản; từ đó, nhận biết và sửa lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn và văn bản.

- Viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm văn học.

- Biết giới thiệu, đánh giá về vẻ đẹp của một tác phẩm văn chương.

## 2. Vận dụng

### Đọc đoạn trích:

**Thế giới mạng và tôi**  
(Trích)

Nguyễn Thị Hậu <sup>(1)</sup>

Mỗi ngày lướt mạng ta có thể nhận ra muôn mặt của cuộc sống, và có khi, bất ngờ nhận ra khả năng “biến hóa” của chính mình.

Trên thế giới mạng ảo mà thật (lúc này là lúc khác) bạn sẽ thể hiện sự kiêu ngạo/yếu đuối/hài hước/lãng mạn/nghiêm trang/nhạt nhẽo/ thú vị/ độc đoán... Có thể bạn sẽ như một con người khác: nhà khoa học/nhà thơ/nhà văn/nhà phê bình thoải mái bình luận về văn hóa nghệ thuật/nhân vật/sự kiện... Ở đó, bạn có thể trở về thế hệ tuổi teen<sup>(2)</sup> khi bày tỏ cảm xúc “sến như con hén” về mùa thu về mưa về nắng... có thể bạn sẽ tự tin thể hiện mình giỏi giang/duyên dáng/đẹp trai/xinh gái/... Ở đó, bạn bình đẳng với tất cả khi được tự do tỏ bày/bộc lộ/bức xúc/tán thưởng/phản đối/tranh luận/ đồng tình...

Có khi sau những lúc lang thang trên mạng như thế, bạn thấy nổi cô đơn nén chặt trong mình dường như được loãng ra, nhạt đi và nhẹ đi,...

Ở trên mạng, bạn có thể nhảy từ “nhà” này sang “nhà” khác, ngó nghiêng nhìn ngắm các chủ nhà và những mối quan hệ của họ. Có khi bạn làm quen với người này người khác, cũng có khi bạn “cắt đứt” không thương tiếc với một ai đó... Có khi bạn tham gia vào câu chuyện của nhà này nhà kia, có khi đi qua không để lại dấu vết gì nhưng cũng như ngoài đời, những gì nhận được từ thế giới mạng có thể sẽ để lại trong bạn một ấn tượng khó phai.

Có khi sau những lúc lang thang như thế, dường như bạn càng thấy “cô đơn trên mạng” nhiều hơn...

Ở trên mạng bạn có thể nói/viết bằng thứ ngôn ngữ do bạn lựa chọn [...], chỉ cần được là chính mình trong/tại thời điểm đó. Dù viết gì và viết thế nào, những gì bạn viết trên mạng chắc chắn là một phần con người bạn. Và cũng như trong cuộc sống, những status<sup>(3)</sup> và commen<sup>(4)</sup>, những note<sup>(5)</sup> và entry<sup>(6)</sup> của bạn phải chịu sự va đập của thế giới mạng. Bạn “ném” ra cái gì thì thế mạng sẽ trả lại cho bạn cái đó. Thật đấy! Thế giới mạng rất “tinh tướng”, không phải cứ đạo mạo lên mặt dạy đời chê bai tất cả thì “mạng” sẽ vì nể, hay bồ bả tếu táo thậm chí “chửi” như hát hay thì “mạng” sẽ coi thường xa lánh. Và cũng như trong đời sống, cái gì cũng có giới hạn của nó. Để nhận ra được cái giới hạn này, ở trên mạng hay ngoài đời, đều không dễ. Quá đi một chút, từ bồ bả tếu táo trở nên đánh đá hỗn hào, từ nhận xét khen chê sẽ thành tăng bốc hay mạt sát,... Sự tương tác tức thời và “không biên giới” của thế giới mạng có sức quyến rũ mê hoặc ghê gớm đồng thời là một sức mạnh có thể “hủy diệt” một cá nhân chỉ trong chốc lát. Thế giới mạng như một tấm gương của cuộc sống, chỉ có điều cần lưu ý, nó là tấm gương phóng đại nhiều lần những tốt đẹp hay xấu xa của mỗi người, của một xã hội.

Những cái làm cho con người cần đến “mạng” chính là khả năng chia sẻ và cộng hưởng nhiều lần, từ những mối quan hệ “ảo” ở trên mạng ta có thể sẽ tìm thấy những người bạn thật sự. Tình bạn trên mạng cũng phải chịu sự thử thách va đập, có khi còn hơn ở ngoài đời. Vì vậy, đừng ngạc nhiên khi qua một thời gian, có người bạn “thật” lại trở thành “ảo”, mối quan hệ tưởng bền chặt bỗng hóa như mưa bóng mây...

Biết vậy nhưng tôi vẫn lướt mạng mỗi ngày, bởi vì mạng cho tôi một cuộc sống phong phú, đa dạng, luôn đặt tôi trước thử thách khi đối diện tấm gương phóng đại ấy: tỉnh táo để biết nhìn ra chân giá trị của mình, của người...

(Trích Thế giới mạng và tôi, Nguyễn Thị Hậu, Ngữ văn 10

Kết nối tri thức với cuộc sống, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, tr 95-96)

- 
- (1) *Nguyễn Thị Hậu*: sinh năm 1958, là nhà nghiên cứu khảo cổ học, văn hóa học.  
(2) *Tuổi teen*: tuổi mới lớn (khoảng từ mười ba đến mười chín tuổi).  
(3) *Status*: dòng trạng thái được đăng lên mạng xã hội của một tài khoản cụ thể nào đó.  
(4) *Comment*: ý kiến bình luận về dòng trạng thái.  
(5) *Note*: bài viết trên trang mạng xã hội.  
(6) *Entry*: bài viết trên trang nhật ký trực tuyến (blog).

### Trả lời các câu hỏi:

**Câu 1. (0,75 điểm)** Xác định thể loại của đoạn trích.

**Câu 2. (0,75 điểm)** Hãy chỉ ra các luận điểm của đoạn trích.

**Câu 3. (1,0 điểm)** Hãy nêu 02 câu văn trong đoạn trích thể hiện thái độ của tác giả.

**Câu 4. (1,0 điểm)** Em hiểu như thế nào về nhan đề *Thế giới mạng và tôi*?

**Câu 5. (1,0 điểm)** Anh/chị hãy cho biết tác dụng của việc sử dụng kiểu câu khẳng định trong câu sau: “*Và cũng như trong cuộc sống, những status và comment, những note và entry của bạn phải chịu sự va đập của thế giới mạng*”.

**Câu 6. (1,5 điểm)** Theo anh/chị, vấn đề đặt ra trong đoạn trích *Thế giới mạng và tôi* có ý nghĩa gì với cuộc sống ngày nay?

### PHẦN VIẾT

**1. Kiểu bài:** Nghị luận về một tác phẩm văn học.

**2. Các bước để viết bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học**

**a. Bước 1. Chuẩn bị**

- Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề (nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học; phạm vi dẫn chứng...).

- Đọc kĩ lại tác phẩm; chú ý đặc điểm về thể loại.

**b. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý**

\* **Tìm ý:** Người viết đặt ra các câu hỏi và tìm cách trả lời.

\* **Lập dàn ý:** Lựa chọn, sắp xếp các ý theo bố cục ba phần

- **Mở bài.** Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần nghị luận.

- **Thân bài**

+ Khái quát nội dung chính và ý nghĩa tác phẩm.

+ Phân tích nội dung tác phẩm.

+ Phân tích đặc sắc nghệ thuật tác phẩm.

- **Kết bài**

+ Đánh giá giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

+ Nêu suy nghĩ, đánh giá của bản thân về tác phẩm.

**c. Bước 3. Viết**

- Viết bài văn theo dàn ý đã lập.

- Chú ý nêu rõ cảm nhận, ý kiến của bản thân về vẻ đẹp của tác phẩm; diễn đạt (hành văn) có cảm xúc trung thực, không sao chép văn mẫu; dùng từ ngữ chính xác và viết đúng chính tả, ngữ pháp...

**d. Bước 4. Kiểm tra và chỉnh sửa**

Đọc lại bài văn đã viết, đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở mỗi bước, đề:

- Kiểm tra về nội dung và hình thức của bài viết
- Nhận biết các lỗi còn mắc phải và chỉnh sửa.
- Tự đánh giá kết quả bài viết.

**3. Vận dụng**

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá sự độc đáo về nội dung và hình thức bài thơ *Dáng đứng Việt Nam* của Lê Anh Xuân.

-----HẾT-----

## Gợi ý đáp án

### 1. *Đáng đứng Việt Nam* (Lê Anh Xuân)

**Câu 1.** Thể thơ: Tự do

**Câu 2.** Những từ ngữ, hình ảnh thơ thể hiện tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất của anh giải phóng quân trong đoạn thơ: “guồng đứng lên”, “tì súng trên xác trực thăng”; “chết khi đang đứng bắn”.

**Câu 3.** Nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ là: Tác giả/Nhà thơ/Lê Anh Xuân.

**Câu 4.**

- Biện pháp tu từ: so sánh *Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng*.

- Tác dụng:

+ Khắc họa tư thế hiên ngang của người chiến sĩ giải phóng quân mặc dù đã hy sinh; thể hiện thái độ ngưỡng mộ, khâm phục của tác giả đối với người chiến sĩ.

+ Giúp câu thơ trở nên sinh động, tăng sức gợi hình, gợi cảm.

**Câu 5**

HS trả lời theo suy nghĩ của cá nhân, nhưng cần làm nổi bật được vẻ đẹp phẩm chất của hình tượng anh giải phóng quân (tinh thần hiên ngang, bất khuất, kiên cường, anh dũng, sự hi sinh thầm lặng,...) trong chiến đấu.

- Có trích dẫn thơ.

- Có cách lý giải phù hợp, thuyết phục.

**Câu 6**

- Trân trọng và biết ơn sự hi sinh những thế hệ đi trước.

- Sống có trách nhiệm, có lí tưởng;

- Tích cực học tập, tu dưỡng đạo đức, nhân cách, tham gia các hoạt động ngoại khóa.

- Phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Phê phán những biểu hiện của thái độ ích kỉ, bàng quan trước những vấn đề của đất nước.

### 2. *Thế giới mạng và tôi* (Nguyễn Thị Hậu)

**Câu 1.** Thể loại: văn bản nghị luận.

**Câu 2.** Các luận điểm

- Thế giới mạng là nơi tự do bày tỏ cảm xúc của nhiều người.

- Trên mạng, chúng ta có thể giao lưu, kết bạn, tham gia vào các câu chuyện của người khác hoặc lặng lẽ quan sát mà không để lại dấu vết.

**Câu 3.** 02 câu văn trong đoạn trích thể hiện thái độ của tác giả:

- Ở trên mạng, bạn có thể nhảy từ “nhà” này sang “nhà” khác, ngó nghiêng nhìn ngắm các chủ nhà và những mối quan hệ của họ.

- Sự tương tác tức thời và “không biên giới” của thế giới mạng có sức quyến rũ mê hoặc ghê gớm đồng thời là một sức mạnh có thể “hủy diệt” một cá nhân chỉ trong chốc lát.

**Câu 4.** Nhan đề *Thế giới mạng và tôi* có thể hiểu: Suy tư, trăn trở của tác giả về trải nghiệm trên không gian mạng.

**Câu 5.** Việc sử dụng kiểu câu khẳng định trong câu sau: “*Và cũng như trong cuộc sống, những status và commen, những note và entry của bạn phải chịu sự va đập của thế giới mạng*”.

- Nhấn mạnh rằng mọi nội dung mà người dùng đăng tải trên mạng đều không thể tránh khỏi sự phản hồi, đánh giá từ người khác.

- Giúp người đọc suy ngẫm về trách nhiệm của mình khi tham gia vào môi trường mạng, nơi mà mọi lời nói, bình luận đều có thể gây ảnh hưởng...

**Câu 6.** Vấn đề đặt ra trong đoạn trích *Thế giới mạng và tôi* có ý nghĩa trong cuộc sống ngày nay:

- Thế giới mạng là một phần không thể thiếu trong xã hội hiện đại.
- Cảnh báo về những tác động hai mặt của thế giới mạng.
- Kêu gọi ý thức và trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội.
- Chúng ta cần sử dụng mạng một cách tích cực, văn minh, biết cách bảo vệ bản thân và tránh xa những tác động tiêu cực.

**3. Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá sự độc đáo về nội dung và hình thức bài thơ *Dáng đứng Việt Nam* của Lê Anh Xuân.**

#### **Gợi ý**

##### **\* Mở bài**

Giới thiệu về tác giả Lê Anh Xuân, tác phẩm *Dáng đứng Việt Nam* và vấn đề nghị luận.

##### **\* Thân bài**

###### ***Nội dung***

- Hình ảnh bi tráng về tư thế hi sinh của người chiến sĩ giải phóng quân:
- + Hiên ngang, bất khuất trước bom đạn của kẻ thù.
- + Lòng dũng cảm khiến giặc phải hoảng hốt, cảm phục,...
- Bức tượng đài bất tử về hình ảnh người chiến sĩ anh hùng:
- + Họ đã hy sinh thầm lặng nhưng bất tử trong lòng dân tộc, bởi thân thể và máu xương của họ đã hòa vào đất mẹ, làm nên dáng hình của đất nước.
- + Tạo nên niềm tin lớn lao, mãnh liệt về một ngày độc lập tự do của đất nước,...
- + Biểu tượng của cái đẹp và sự cao cả về hình ảnh của những thế hệ tuổi trẻ Việt Nam.
- Tình cảm của nhà thơ:
- + Đau đớn, xót xa trước sự hy sinh của người chiến sĩ
- + Ngợi ca, tự hào trước phẩm chất cao quý của người anh hùng,...

###### ***Hình thức***

- Thể thơ tự do, nhịp điệu thơ đa dạng.
- Ngôn ngữ thơ mang tính hình tượng, có sức truyền cảm.
- Giọng thơ hào hùng.
- Biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, tương phản, phép điệp,...

##### **\* Kết bài**

- Đánh giá đặc sắc nội dung, nghệ thuật của bài thơ.
- Liên hệ bản thân, mở rộng vấn đề.